

Bản án số: 190/2021/KDTM-PT

Ngày: 24 - 12 - 2021

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Ông Phạm Trường Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vệ - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2021/TLPT-KDTM ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2021/DSST ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 199/2021/QĐPT-DS ngày 23 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam TV kiêm nhiệm chức danh Phó Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở. (Văn bản ủy quyền số 03/2020/UQ-HĐQT ngày 02/3/2020).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Minh T1. Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV – Chi nhánh VL. (Văn bản ủy quyền số 50/2020/UQ-VPB ngày 17/3/2020).

- *Bị đơn:* Ông Trần Công M; Cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ liên lạc: Số 32, đường 39, Bình Trưng Đ, thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Đông H.
2. Chị Nguyễn Việt Huỳnh A.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Đông H, chị Nguyễn Việt Huỳnh A: Ông Trần Quốc K. (Văn bản ủy quyền ngày 03/11/2020).

3. Chị Nguyễn Ngọc H1.
4. Anh Nguyễn Thành Q.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Ngọc H1, anh Nguyễn Thành Q: Ông Trần Quốc K. (Văn bản ủy quyền ngày 04/11/2020).

Cùng cư trú tại: Ấp V, xã A, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Trần Công M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/3/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV do anh Đặng Minh T1 đại diện trình bày:

Ông Trần Công M có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV (tên gọi tắt là VPBank), chi nhánh Vĩnh Long theo Hợp đồng tín dụng số VLG/15/0111/HĐTD ngày 18/9/2015; Hợp đồng tín dụng số 6915786 ngày 08/4/2016 và Giấy đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/7/2016, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng ngày 18/9/2015: Ngày giải ngân là ngày 18/09/2015, ngày đến hạn là ngày 18/09/2021, lãi suất 7,99%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, số tiền vay vốn là 350.000.000 đồng. Mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh. Ông M có thanh toán tiền vốn là 97.514.320 đồng và tiền lãi là 53.134.000 đồng đến ngày 19/6/2017 thì không thanh toán tiếp cho đến nay.

Hợp đồng tín dụng ngày 08/4/2016: Ngày giải ngân là ngày 08/4/2016, ngày đến hạn là ngày 08/4/2021, lãi suất 20%/năm, một năm sẽ điều chỉnh lãi 04 lần nhưng không vượt quá biên độ 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, số tiền vay vốn là 122.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng.

Ông M có thanh toán tiền vốn là 17.026.231 đồng và tiền lãi là 25.608.493 đồng đến ngày 08/6/2017 thì không thanh toán tiếp cho đến nay.

Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/7/2016: Ngày giải ngân là ngày 28/7/2016, lãi suất 41,88%/năm, số tiền vay vốn là 45.000.000 đồng. Sau khi vay vốn ông M có thanh toán cho Ngân hàng tiền vốn là 7.705.705 đồng, chưa trả lãi đến ngày 24/5/2017 thì không thanh toán tiếp cho đến nay.

Để bảo đảm cho các khoản vay thì ông M có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 18/9/2015, tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 156, tờ bản đồ 30, diện tích 101,4m², tọa lạc tại ấp Vàm An, xã A, huyện VL. Nguồn gốc phân đất này do ông Trần Văn H tặng cho ông Trần Công M vào ngày 04/8/2015. Phần nhà và đất này là tài sản cá nhân của ông M.

Trong quá trình vay vốn thì ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng ngày 18/9/2015; Hợp đồng tín dụng ngày 08/4/2016 và Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/7/2016. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông M vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 24/06/2021 ông M còn nợ Ngân hàng các khoản gồm:

- Theo Hợp đồng tín dụng ngày 18/9/2015 của khoản vay 350.000.000 đồng:

- + Tiền vốn là: 252,485,680đ.
- + Tiền lãi trong hạn là: 114,294,847đ.
- + Tiền lãi quá hạn là: 57,147,424đ.

- Theo Hợp đồng tín dụng ngày 08/4/2016 của khoản vay 122.000.000 đồng:

- + Tiền vốn là: 104,973,769đ.
- + Tiền lãi trong hạn là: 86,672,759đ.
- + Tiền lãi quá hạn là: 43,336,379đ.

- Theo Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/7/2016 của khoản vay 45.000.000 đồng:

- + Tiền vốn là: 37,294,295đ.
- + Tiền lãi là: 130,609,360đ.

Tổng cộng tiền vốn là 394.753.744 đồng, tiền lãi là 432.060.769 đồng.
Tổng cộng vốn và lãi là 826.814.513 đồng.

Nay ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV yêu cầu ông Trần Công M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền vốn là 394.753.744 đồng, tiền

lãi là 432.060.769 đồng, tổng cộng là 826.814.513 đồng và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từ ngày 25/6/2021 cho đến khi ông M trả hết nợ vay.

Trường hợp ông Trần Công M không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 18/9/2015 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn ông Trần Công M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại các lời khai ngày 24/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Đông H, chị Nguyễn Việt Huỳnh Anh, chị Nguyễn Ngọc H1 và anh Nguyễn Thành Q do ông Trần Quốc K đại diện trình bày:

Ông K và bà H có liên hệ ông M để yêu cầu ông M về giải quyết số tiền nợ vay vốn theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nhưng do ông M hoàn cảnh kinh tế khó khăn chưa thể trả hết nợ cho Ngân hàng nên ông M không về để tham gia tố tụng tại Tòa án được.

Ông Trần Quốc K đại diện bà H, chị Huỳnh A, chị H1 và anh Q là những người cùng hộ khẩu thường trú với ông Trần Công M có ý kiến xin giữ lại phần đất diện tích 101,4m², thuộc thửa 156 và căn nhà cấp 4 nằm trên phần đất này, tọa lạc tại ấp Vàm An, xã A, huyện VL vì phần nhà và đất này là căn nhà thờ cúng ông bà và bà H, cháu Huỳnh A, cháu H1, cháu Q cùng đang sinh sống chung trong căn nhà này với ông M. Bà H, ông K tự nguyện cùng các anh, chị, em của ông M thỏa thuận với Ngân hàng xin trả số tiền nợ vốn vay cho ông M để giữ lại phần nhà và đất thuộc thửa 156, diện tích 101,4m², đổi với số tiền lãi bà H đề nghị Ngân hàng xem xét giảm lãi do không có khả năng thanh toán.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 58/2021/DSST ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 3, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV.

Buộc ông Trần Công M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV số tiền vốn là 394.753.744 đồng (ba trăm chín mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi ba ngàn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng), tiền lãi tính đến ngày 24/06/2021 là 432.060.769 đồng (bốn trăm ba mươi hai triệu, không trăm sáu mươi ngàn, bảy trăm sáu mươi chín đồng), tổng cộng là 826.814.500 đồng (tám trăm hai mươi sáu triệu, tám trăm mười bốn ngàn, năm trăm đồng). Ông M còn phải trả lãi từ ngày 25/06/2021 theo lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng mở thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ vay.

Trường hợp ông Trần Công M không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 18/9/2015 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ là phần đất thửa 156, tờ bản đồ 30, diện tích 101,4m², đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại ấp Vàm An, xã A, huyện VL do ông Trần Công M đứng tên quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí thẩm định, định giá tài sản, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, bị đơn ông Trần Công M có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu được trả tiền vốn cho ngân hàng số tiền là 394.753.744 đồng và tiền lãi tính đến ngày 24/6/2021 theo mức lãi suất của ngân hàng nhà nước quy định.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Công M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông M đồng ý xác định hiện còn nợ 03 hợp đồng tín dụng với số tiền vốn 394.753.744 đồng, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 432.066.769 đồng. Tuy nhiên, hiện gia đình ông gặp rất nhiều khó khăn, dịch bệnh kéo dài ông không có thu nhập nên xin ngân hàng miễn toàn bộ số tiền lãi 432.060.769 đồng. Ông chỉ đồng ý trả tiền vốn 394.753.744 đồng.

Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông M. Xác định hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 18/9/2015, đối với thửa đất 156, tờ bản đồ 30, diện tích 101,4m², tọa lạc tại ấp Vàm An, xã A, huyện VL nhằm đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng số VLG/15/0111/HĐTD ngày 18/9/2015 của khoản vay 350.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Công M, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm, ông M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV yêu cầu ông Trần Công M có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng tiền vốn là 394.753.744 đồng, tiền lãi là 432.060.769 đồng, tổng cộng là 826.814.513 đồng và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từ ngày 25/6/2021 cho đến khi ông M trả hết nợ vay. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp dân sự là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự là không đúng. Bởi vì, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV khởi kiện yêu cầu ông M trả số tiền nợ vay và nợ thẻ tín dụng gồm nợ gốc và lãi còn thiếu, hai bên đã xác lập hợp đồng tín dụng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh và tiêu dùng nên thuộc trường hợp tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân với tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Vì vậy, đây là vụ án kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3, khoản 16, Điều 4 của Luật tổ chức các tín dụng năm 2010, sửa đổi năm 2017 và khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, sửa một phần bản án sơ thẩm về quan hệ tranh chấp, loại vụ án tranh chấp cho phù hợp.

[2] Ông M thừa nhận có vay vốn của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV số tiền 350.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng ngày 18/9/2015; Hợp đồng tín dụng ngày 08/4/2016 số tiền 122.000.000 đồng và Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/7/2016 số tiền 45.000.000 đồng. Tính đến ngày 24/6/2021 ông M còn nợ ngân hàng các khoản gồm: Hợp đồng tín dụng ngày 18/9/2015 số tiền vốn là 252.485.680 đồng; Hợp đồng tín dụng ngày 08/4/2016 số tiền vốn là 104.973.769 đồng; Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 28/7/2016 số tiền vốn là 37.294.295 đồng. Tổng cộng tiền vốn là 394.753.744 đồng.

Ông M thừa nhận từ tháng 5/2017 ông M ngưng đóng lãi đối với khoản nợ gốc trên và thống nhất số tiền nợ lãi của 03 hợp đồng tín dụng đến ngày 24/6/2021 như yêu cầu của Ngân hàng tổng số tiền là 432.060.769 đồng. Tại

phiên tòa, ông M kháng cáo yêu cầu ngân hàng xem xét cho ông miễn toàn bộ số lãi trên. Lý do hiện gia đình ông gặp rất nhiều khó khăn do dịch bệnh kéo dài ông không có thu nhập. Tuy nhiên, đại diện phía ngân hàng không đồng ý miễn lãi theo yêu cầu kháng cáo của ông M.

Căn cứ nội dung thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ về lãi suất, mức lãi suất, mức điều chỉnh lãi suất được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV với ông M là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước theo Điều 91 của Luật tổ chức các tín dụng năm 2010, sửa đổi năm 2017 và Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng thì các thỏa thuận về lãi suất của Ngân hàng với ông M là phù hợp pháp luật. Việc ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với ngân hàng là vi phạm các cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng nên ngân hàng yêu cầu ông M thanh toán tiền lãi 432.060.769 đồng theo thỏa thuận là có căn cứ chấp nhận. Ông M kháng cáo xin miễn toàn bộ số tiền lãi 432.060.769 đồng, lý do hiện gia đình ông gặp rất nhiều khó khăn do dịch bệnh kéo dài ông không có thu nhập nhưng ngân hàng không đồng ý. Do đó, yêu cầu kháng cáo của ông M là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định và định giá tài sản không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Công M; Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 58/2021/DSST ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 4, Điều 90, Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi năm 2017; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa

án nhân dân Tối cao; Thông tư 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV.

Buộc ông Trần Công M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV số tiền vốn là 394.753.744 đồng (ba trăm chín mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi ba ngàn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng), tiền lãi tính đến ngày 24/06/2021 là 432.060.769 đồng (bốn trăm ba mươi hai triệu, không trăm sáu mươi ngàn, bảy trăm sáu mươi chín đồng), tổng cộng vốn, lãi là 826.814.500 đồng (tám trăm hai mươi sáu triệu, tám trăm mười bốn ngàn, năm trăm đồng).

Ông Trần Công M còn phải trả lãi từ ngày 25/6/2021 theo lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng mở thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ vay.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp ông Trần Công M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV thì Ngân hàng được quyền xử lý hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 156, tờ bản đồ 30, diện tích 101,4m², đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại ấp Vàm An, xã A, huyện VL do ông Trần Công M đứng tên quyền sử dụng đất để thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng số VLG/15/0111/HĐTD ký ngày 18/9/2015.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Trần Công M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 7775 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định và định giá tài sản không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Minh Tâm Phạm Trường Thọ Sơn Nữ Phà Ca